

Bộ, tỉnh: Tỉnh Cao Bằng

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Cao Bằng

Mã đơn vị: 1075922

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Xe ô tô</b>		<b>4</b>	<b>4.254.693</b>	<b>3.574.693</b>	<b>680.000</b>	<b>2.946.990</b>							
1	FORD - BKS 11B 00.730 - xe cứu thương	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	1.543.500	1.543.500		1.337.597		x					x
2	FORD - BKS 11B 00.731 - xe cứu thương	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	1.543.500	1.543.500		1.337.597		x					x
3	HYUNDAI - BKS 11A - 001.70	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	680.000		680.000	271.796		x					x
4	TOYOTA - BKS 11M-000.20 - 11M-000.20	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	487.693	487.693				x					x
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>		<b>375</b>	<b>33.805.166</b>	<b>23.538.206</b>	<b>10.266.960</b>	<b>7.060.897</b>							
1	Máy phát điện 3 pha	Phòng Tổ chức - Hành chính.phòng văn thư (Luận)	1	421.995		421.995			x					x
2	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	59.850		59.850	41.895		x					x
3	Máy ô xy cao áp	Trung tâm oxy cao áp	1	6.449.100	6.449.100		2.579.640							x
4	Máy nghiền dược liệu	Khoa Dược	1	179.700	179.700		50.316							x
5	Máy nén ép trị liệu (xoa bóp hơi)	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	45.000		45.000								x
6	Máy lọc nước tinh khiết RO	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	20.000		20.000			x					x
7	Máy lọc nước tinh khiết RO	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	20.000		20.000			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Máy lọc nước Sunhouse	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	1	17.000	17.000				x					x
9	Máy lọc nước 3 vòi (Nóng-Lạnh-Nguội)	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	17.000	17.000									x
10	Máy photo TOSHIBA E Studio 655	Phòng Tổ chức - Hành chính.tiếp đón	1	56.800		56.800			x					x
11	Máy lọc nước 3 vòi (Nóng Lạnh Nguội)	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	17.000	17.000				x					x
12	Máy li tâm loại 12 ống	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	49.291		49.291	24.646				x			
13	Máy li tâm H-11NA	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	14.364	14.364									x
14	Máy laser nội mạch trị liệu ≥ 2 đầu (Máy laser nội mạch ≥ 2 đầu)	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	48.000		48.000	14.400		x					x
15	Máy laser nội mạch trị liệu ≥ 2 đầu (Máy laser nội mạch ≥ 2 đầu)	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	48.000		48.000	14.400		x					x
16	Máy laser nội mạch KX-350-1B	Nội A.thủ thuật	1	24.500	24.500				x					x
17	Máy laser nội mạch 350-1B	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	24.000		24.000			x					x
18	Máy lọc nước 3 vòi (nóng-lạnh-nguội)	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	17.000	17.000				x					x
19	Máy photocopy Fuji Xerox DocuCentre S2520	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	37.000		37.000	6.475							x
20	Máy sắc thuốc	Khoa dược.phòng sắc máy	1	144.500		144.500	126.438		x					x
21	Máy lắ máu	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	17.000	17.000				x					x
22	Máy siêu âm trị liệu đa tần số HC SOUND(2017)	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	125.000		125.000			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
23	Máy siêu âm trị liệu đa tần số HC SOUND	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	125.000		125.000			x					x
24	Máy siêu âm trị liệu đa tần số HC SOUND	Nội A.thủ thuật	1	125.000		125.000			x					x
25	Máy siêu âm màu 4D.HiTaChi	Cận lâm sàng.Phòng Siêu âm+điện tim	1	2.339.500	2.339.500		667.017							x
26	Máy siêu âm điều trị tần số 1&3MHz đầu phát lớn 5cm	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	79.000	79.000				x					x
27	Máy siêu âm điều trị	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	65.000	65.000									x
28	Máy siêu âm điều trị	Nội A.thủ thuật	1	65.000		65.000			x					x
29	Máy siêu âm điều trị	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	65.000	65.000									x
30	Máy siêu âm điều trị	Khoa Châm cứu.phòng thủ thuật	1	65.000	65.000									x
31	Máy sắc thuốc Đông y 15 nồi	Khoa dược.phòng sắc máy	1	236.735		236.735			x					x
32	Máy sắc thuốc đông gói tự động (3 nồi)	Khoa dược.phòng sắc máy	2	280.000	280.000				x					x
33	Máy sắc thuốc đông gói tự động (≥ 3 nồi)	Khoa Dược	1	223.000	223.000		62.440							x
34	Máy sắc thuốc đông gói tự động (≥ 3 nồi)	Khoa Dược	1	223.000	223.000		62.440							x
35	Máy sắc thuốc cô cao Đông y	Khu Bếp.khoa dược	1	84.610		84.610			x					x
36	Máy sắc thuốc	Khoa dược.phòng sắc máy	1	144.500		144.500	126.438		x					x
37	Máy sắc thuốc	Khoa dược.phòng sắc máy	1	144.500		144.500	126.438		x					x
38	Máy sắc thuốc	Khoa dược.phòng sắc máy	1	144.500		144.500	126.438		x					x
39	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 6001	Phòng Tổ chức - Hành chính.phòng văn thư (Luận)	1	95.000		95.000			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
40	Máy lắc các loại	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	18.275		18.275	14.620							x
41	Máy in khô X-quang	Cận lâm sàng. Phòng X Quang	1	94.500	94.500		26.460							x
42	Máy sóng ngắn điều trị xung và liên tục (Máy điều trị sóng ngắn)	Khoa vật lý trị liệu. phòng từ trường (sóng ngắn)	1	398.000		398.000	119.400							x
43	Máy đo loãng xương XQ	Cận lâm sàng. Phòng Siêu âm+điện tim	1	1.398.400	1.398.400		391.552							x
44	Máy điều trị bằng sóng xung kích với đầu tích hợp chứa dầu, có giao diện tiếng Việt	Khoa Vật lý trị liệu	1	748.600	748.600		209.608							x
45	Máy điều hòa treo tường CASPER GH 24IS33	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	21.000		21.000	18.375							x
46	Máy điều hòa treo tường CASPER GH - 18IS35	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	18.000		18.000	15.750							x
47	Máy điều hòa nhiệt độ Koolman: 9.000BTU	Phòng trực lãnh đạo	1	15.000		15.000								x
48	Máy điều hòa nhiệt độ Koolman 18.000BTU (GD)	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	22.500	22.500				x					x
49	Máy điều hòa nhiệt độ Koolman 18.000BTU	Khoa khám bệnh. phòng tiếp đón	1	22.500		22.500			x					x
50	Máy điều hòa nhiệt độ Koolman 18.000 BTU (phòng thủ thuật)	Ngoại Phụ. Thủ thuật	1	22.500		22.500			x					x
51	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN loại 2 cục 2 chiều	Phòng Trưởng khoa đực	1	16.000		16.000			x					x
52	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN loại 2 cục 2 chiều	Phòng Tổ chức - Hành chính. Tài sản tại hội trường	6	111.000		111.000			x					x
53	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN loại 2 cục 2 chiều	Khoa đực. phòng thông kê	1	16.000		16.000			x					x
54	Máy Điều hòa LG B10END1	Khoa khám bệnh Thu phí	1	14.000		14.000	12.250		x					x
55	Máy Điều hòa KK Daikin	Giám đốc	1	19.000		19.000	16.625							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
56	Máy Điều hòa KK Daikin	Khoa khám bệnh Thu phí	1	19.000		19.000	16.625							x
57	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa dược.phòng cấp thuốc tân dược	1	11.700		11.700	7.313		x					x
58	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa dược.phòng thông kê	1	11.700		11.700	7.313							x
59	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa Dược.phòng dịch vụ	1	11.700		11.700	7.313		x					x
60	Máy đo tốc độ máu lắng	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	149.500		149.500	130.813		x					x
61	Máy kéo dẫn cột sống	Khoa Vật lý trị liệu	1	298.000	298.000		83.440							x
62	Máy đo tốc độ máu lắng	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	90.000	90.000				x					x
63	Máy đóng gói thuốc tự động	Khoa Dược	1	279.500	279.500		78.260							x
64	Máy in HP LaserJet Pro 400 M401D 92 mặt)	Phòng kế toán. Trang	1	13.860	13.860									x
65	Máy in HP LaserJet Pro 400 M401D 92 mặt)	Trưởng phòng kế toán	1	17.000		17.000								x
66	Máy in HP 6550DN	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	1	10.000		10.000			x					x
67	Máy hút dịch	Khoa Chăm cứu.phòng thủ thuật	1	12.300	12.300									x
68	Máy hút dịch	Khoa Chăm cứu.phòng cấp cứu	1	12.300	12.300									x
69	Máy hút âm HD-45BE	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	1	19.000		19.000								x
70	Máy hút âm HD-45BE	P.Máy chủ (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	19.000		19.000								x
71	Máy hút âm Harison HD-45BE	Khoa dược.phòng hành chính	2	35.000		35.000	14.000		x					x
72	Máy hút âm	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	1	12.225		12.225	9.780		x					x
73	Máy hút âm	Cận lâm sàng.hành chính	1	19.000		19.000								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
74	Máy hút âm	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	1	12.225		12.225	9.780		x					x
75	Máy hút âm	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	12.225		12.225	9.780		x					x
76	Máy hút âm	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	12.225		12.225	9.780		x					x
77	Máy giặt HITACHI	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng nhà giặt	1	26.500		26.500			x					x
78	Máy giặt đồ vải 60kg	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	698.700	698.700		195.636							x
79	Máy giặt + máy sấy công nghiệp	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng nhà giặt	1	309.800	309.800									x
80	Máy đóng túi dạng hạt (phòng bảo chế)	P. Bảo chế.khoa dược	1	78.500		78.500			x					x
81	Máy đóng đai tài liệu bán tự động SM06H	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	19.800		19.800	6.930							x
82	Máy tạo hạt cốm (phòng bảo chế)	P. Bảo chế.khoa dược	1	63.000		63.000								x
83	Máy tạo o xy	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	29.520	29.520				x					x
84	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa Dược.phòng dịch vụ	1	11.700		11.700	7.313							x
85	Thiết bị laser điều trị ( laser nội mạch 2 đầu phát)	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	42.000		42.000			x					x
86	Thiết bị laser châm cứu 10 đầu châm (MINI 630)	Khoa Châm cứu.phòng thủ thuật	1	63.000		63.000								x
87	Thiết bị laser châm cứu 10 đầu châm	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	63.000		63.000			x					x
88	Test đựng nước 2000 lít	TS.CCDC.phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	8	54.240	54.240				x					x
89	Sân phơi quần áo + nhà cầu giặt	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	78.414		78.414								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
90	Sân + vườn nội bộ	TS.CCDC, phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	145.750	145.750									x
91	Phần mềm website quảng cáo bệnh viện	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	18.500	18.500				x					x
92	Phần mềm QLBV Nanosoft-his	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	98.825		98.825			x					x
93	Phần mềm điều khiển hệ thống hiển thị ( Kết nối với HTPM QLBV)	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	30.000		30.000			x					x
94	Phần hệ quản lý hóa đơn điện tử	Trường phòng kế toán	1	35.000		35.000								x
95	Nồi hấp y cụ tiệt trùng 100lit	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng hấp đồ	1	98.500		98.500	12.313		x					x
96	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Khoa Chăm cứu.phòng cấp cứu	1	179.560		179.560								x
97	Mô hình thông tiêu đa năng	Trường phòng kế hoạch tổng hợp	1	15.200		15.200			x					x
98	Mô hình cánh tay tiêm tĩnh mạch đa năng lấy máu động mạch, cánh tay truyền tĩnh mạch, tiêm và truyền dịch mu bàn tay	Trường phòng kế hoạch tổng hợp	1	12.500		12.500			x					x
99	Máy XQuang cao tần	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	559.500	559.500				x					x
100	Máy xoa bóp áp lực hơi	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	45.500		45.500	13.650							x
101	Máy xoa bóp áp lực hơi	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	45.500		45.500	13.650							x
102	Thiết bị Laser điều trị ( laser nội mạch 2 đầu)	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	42.000		42.000			x					x
103	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (1 bộ gồm: máy xét nghiệm + bộ máy tính ASUS + lưu điện + máy lọc nước + máy in canon 2900)	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	595.000	595.000						x			
104	Thiết bị laser điều trị ( Laser nội mạch 2 đầu)	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	42.000		42.000			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
105	Thiết bị tập phục hồi chức năng đa năng toàn thân	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	115.000		115.000								x
106	UA65TU 7000	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	19.365	19.365				x					x
107	Tủ trữ vắc xin, thuốc, sinh phẩm 260 lít (2-8oC)	Khoa dược.kho hóa chất	1	44.000	44.000		17.600		x					x
108	Tủ sấy y dụng cụ	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.Phòng đựng đồ vải sạch	1	34.798		34.798	13.919				x			
109	Tủ sấy tuần hoàn khí nóng	P. Bảo chế.khoa dược	1	147.000		147.000			x					x
110	Tủ sấy dụng cụ	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.Phòng đựng đồ vải sạch	1	88.000		88.000	77.000							x
111	Tủ lạnh HATACHI	Khoa dược.kho hóa chất	1	12.500	12.500				x					x
112	Tủ gỗ Hòa Phát sơn phủ PU chất liệu gỗ MDF	Giám đốc	1	10.000	10.000				x					x
113	Tủ gỗ Hòa Phát sơn phủ PU chất liệu gỗ MDF	Nội A.phòng hành chính	1	10.260	10.260				x					x
114	Tủ gỗ 4 buồng HP sơn phủ PU chất liệu gỗ MDF	BGD- DS Cường	1	10.260	10.260				x					x
115	Tủ gỗ 4 buồng Hòa phát sơn phủ PU chất liệu MDF, 2 bên cánh đặc, khoang giữa 2 bên có 2 ngăn kéo, khoang giữa có 2 cánh mở	Trưởng phòng kế toán	1	10.260		10.260								x
116	Tủ gỗ 4 buồng Hòa phát sơn phủ PU chất liệu MDF	Trưởng phòng tổ chức-hành chính	1	10.260		10.260								x
117	Tủ an toàn sinh học cấp II	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	69.500	69.500		27.800		x					x
118	Trạm biến áp	Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bang	1	853.648	853.648									x
119	Ti vi Sam sung UA75TU7000	Ngoại Phụ.hành chính	1	30.300		30.300								x
120	Ti vi Crystal UHD sam sung	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	23.980	23.980		14.388							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
121	Thùng nấu Paraphin	Khoa vật lý trị liệu.phòng paraphin	1	52.000	52.000				x					x
122	Thiết bị trị liệu công chân bằng thuốc XC-LY800(2017)	Khoa Châm cứu.phòng thủ thuật	2	18.000		18.000			x					x
123	Thiết bị rửa tay vô trùng 2 vòi INox ( Nóng - Ngươi)	Ngoại phụ.phẫu thuật trị	1	27.700	27.700				x					x
124	Máy tạo nén oxy Invacare	Khoa Châm cứu.phòng cấp cứu	1	29.520	29.520									x
125	Máy xét nghiệm nước tiểu GLINTEK	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	34.000	34.000									x
126	Máy xét nghiệm huyết học tự động 19 thông số	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	244.000	244.000		30.500							x
127	Máy vi tính ASUS	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	13.800		13.800			x					x
128	Máy vi tính ASUS	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	13.800		13.800			x					x
129	Máy vi tính ASUS	Khoa dược.phòng hành chính	1	13.800		13.800			x					x
130	Máy vi tính ASUS	Trường phòng kế hoạch tổng hợp	1	13.800		13.800			x					x
131	Máy từ trường trị liệu 7200	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	94.000	94.000				x					x
132	Máy trộn thuốc bột tự động	Khoa dược.phòng sắc máy	1	199.600		199.600	59.880							x
133	Máy tính xách tay	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	14.900		14.900	11.920		x					x
134	Máy tính sách tay, phòng họp trực tuyến	KH- Phòng họp telehealth	1	22.000	22.000				x					x
135	Máy tính sách tay Asus X15004ZA	Phó giám đốc - Bình	1	13.390		13.390	10.712							x
136	Máy tính bộ HP pro 3330MT	Khoa dược.phòng hành chính	1	14.500	14.500				x					x
137	Máy tính bộ HP Pro 3330 (HPLV1911)	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	14.500		14.500			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
138	Máy tính bàn HPCOM/Intel	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	14.700	14.700		8.820							x
139	Máy tính bàn HPCOM	Phòng Kế toán	1	14.000		14.000	11.200							x
140	Máy tính bàn HPCOM	Phòng kế toán.Tiếp đón	1	14.000		14.000	11.200							x
141	Máy tạo oxy loại 5lit/phút	Nội A.thủ thuật	1	34.500		34.500			x					x
142	Máy tạo oxy di động 5l/phút (phòng cấp cứu)	Khoa Châm cứu.phòng cấp cứu	1	38.500	38.500									x
143	Máy tạo oxy cá nhân 5lit	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	23.000	23.000				x					x
144	Máy vi tính ASUS D320SF - I361000070	Khoa khám bệnh.phòng khám 1	1	14.200		14.200			x					x
145	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	14.508	14.508				x					x
146	Máy vi tính ASUS D320SF- I361000070	Khoa dược.phòng hành chính	1	14.200		14.200			x					x
147	Máy vi tính bộ HP pro 3330MT	Khoa châm cứu.phòng hành chính	2	29.000	29.000									x
148	Máy vi tính xách tay Dell	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	12.950		12.950			x					x
149	MAY VI TÍNH LENOVO	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng hành chính	1	12.334		12.334								x
150	Máy vi tính HP W1972q	Phó giám đốc - Bình	1	14.500	14.500				x					x
151	Máy vi tính HP	Ngoại Phụ.hành chính	1	14.500	14.500									x
152	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	13.500		13.500			x					x
153	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	BGD- DS Cường	1	13.500		13.500			x					x
154	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Phòng kế toán. Trang	1	13.500		13.500			x					x
155	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Trưởng phòng kế toán	1	13.500		13.500			x					x
156	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	2	27.000		27.000			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
157	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Phòng Tổ chức - Hành chính.phòng văn thư (Luận)	1	13.500		13.500			x					x
158	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	13.500		13.500			x					x
159	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	13.500		13.500			x					x
160	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD TH320ic	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	13.500		13.500			x					x
161	Máy vi tính để bàn ASUS D320SF-I361000070	Nội A.phòng hành chính	1	14.200		14.200								x
162	Máy vi tính để bàn Asus D320SF-I361000070	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	1	14.200		14.200			x					x
163	Máy vi tính bộ HP Pro 3330MT LV1911	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	14.500	14.500				x					x
164	Máy vi tính bộ HP pro 3330MT HL-1911	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	14.500	14.500				x					x
165	Máy vi tính bộ HP LV1911	Ngoại Phụ.hành chính	2	29.000	29.000				x					x
166	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	11.700		11.700	7.313							x
167	Máy điện xung kết hợp giác hút chân không - 2 kênh	Nội A.thủ thuật	1	62.500		62.500			x					x
168	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	31.000		31.000	4.650							x
169	Bồn đun parafin trị liệu	Khoa vật lý trị liệu.phòng paraphin	1	43.200		43.200	34.560		x					x
170	Bơm tiêm điện	Khoa Chăm cứu.phòng cấp cứu	1	37.500		37.500								x
171	Bộ Tăng âm, loa đài HT lớn (Đầu việt KTK 4T VNLD)	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	48.490		48.490			x					x
172	Bộ tấm ảnh XQ kỹ thuật số	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	735.000	735.000		205.800							x
173	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	14.900		14.900								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Phó giám đốc - Hào	1	14.900		14.900								x
175	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Khoa Dược.phòng dịch vụ	1	14.900		14.900								x
176	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Ngoại Phụ.hành chính	1	14.900		14.900								x
177	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Trường phòng tổ chức-hành chính	1	14.900		14.900								x
178	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	1	14.900		14.900								x
179	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	14.900		14.900								x
180	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Phòng Tổ chức - Hành chính.phòng văn thư (Luận)	1	14.900		14.900								x
181	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	14.900		14.900								x
182	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	14.900		14.900								x
183	Bộ Máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF (70166584)	Phòng Trưởng khoa dược	1	14.900		14.900								x
184	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Nội A.phòng hành chính	2	29.900		29.900								x
185	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Ngoại Phụ.hành chính	2	29.900		29.900								x
186	Camera hội trường trực tuyến	TS.CCDC.phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	3	33.480		33.480			x					x
187	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	14.950		14.950								x
188	Cáp điện tim Nihon Kohden	Cận lâm sàng.Phòng Siêu âm+điện tim	1	7.600		7.600			x					x
189	Đầu ghi hình KTS 65 kênh	Phòng Tổ chức - Hành chính.	1	16.500		16.500	13.200		x					x
190	Điều hòa Nagashaky 12000 BTU	Khoa khám bệnh.phòng khám 4	1	15.709	15.709									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
191	Điều hòa Nagakawa treo tường 2 cục 2 chiều	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	11.560		11.560			x					x
192	Điều hòa Nagakawa 12000 BTU	Nội A.phòng bệnh 9	1	11.500		11.500								x
193	Điều hòa Nagakawa 12000 BTU	Nội A.phòng bệnh 10	1	11.500		11.500								x
194	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 3	1	15.709		15.709			x					x
195	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 5	1	15.709		15.709			x					x
196	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 1	1	15.709		15.709			x					x
197	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 4	1	15.709		15.709			x					x
198	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Khoa Châm cứu.phòng thủ thuật	1	15.709		15.709			x					x
199	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 2	1	15.709		15.709			x					x
200	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Khoa Nội nhi.phòng tiêm khớp	1	15.709		15.709			x					x
201	Điều hòa không khí Mitsubishi treo tường 2 cục 2 chiều 12.000BTU	Nội A.phòng bệnh 6	1	15.709		15.709			x					x
202	Điều hòa Daikin 9000 BTU	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	1	15.709	15.709									x
203	Điều hòa Daikin 2 chiều 18000 BTU inverter FTHF50RVMV	Trung tâm oxy cao áp	1	28.000		28.000	11.200							x
204	Điều hoà Casper Inverter 1 HP GC-09IS32	Khoa dược.kho hóa chất	1	10.000	10.000		3.750		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
205	Điều hòa âm trần Cassette Daikin Inverter 2 chiều 24.200 BTU	Trung tâm oxy cao áp	2	110.000		110.000	44.000							x
206	Đèn đọc phim XQ 3 phim led	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	16.479		16.479	6.592				x			
207	Công hàng rào, kệ	TS.CCDC,phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	355.130	355.130				x					x
208	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU	Ngoại phụ.phẫu thuật trị	1	18.200		18.200	2.275							x
209	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	14.950		14.950								x
210	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	2	29.900		29.900								x
211	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Nội A.phòng hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
212	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Phòng Tổ chức - Hành chính.phòng văn thư (Luận)	1	14.000		14.000	5.600		x					x
213	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
214	2023.MÁY TINH ĐỂ BÀN SING PC i3103	Phòng kế toán.Tiếp đón	1	14.000		14.000	5.600		x					x
215	2022-TỦ LẠNH	Giám đốc	1	10.190		10.190	2.038		x					x
216	2022- Máy lọc nước	Giám đốc	1	10.290		10.290	2.058		x					x
217	2021. Tivi SAMSUNG 60ink	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	26.015	26.015									x
218	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
219	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
220	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
221	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
222	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
223	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
224	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
225	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	39.800		39.800	35.820		x					x
226	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa vật lý trị liệu.phòng laze	1	39.800		39.800	35.820		x					x
227	Máy Laser điều trị nội mạch	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 1	1	39.800		39.800	35.820		x					x
228	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
229	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Khoa nội nhi.phòng hành chính	2	29.900		29.900								x
230	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Phòng kế toán.Trang	1	14.000		14.000	5.600		x					x
231	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Phòng Điều dưỡng	1	14.000		14.000	5.600		x					x
232	Bộ máy vi tính để bàn Dell Optiplex 3050 SFF	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	2	29.900		29.900								x
233	Bộ lưu điện UPS Santak C2KE online (2S232)	P.Máy chủ (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	17.041		17.041			x					x
234	Bộ lưu điện UPS Santak C2K2 online 2KVA	P.Máy chủ (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	19.000		19.000			x					x
235	Bộ lưu điện santak 6KVA – C6KE Online	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	39.500		39.500	20.900			x				x
236	Bộ lưu điện	Cận lâm sàng.Phòng Siêu âm+điện tim	1	16.800		16.800	13.440		x					x
237	Bộ lưu điện	Cận lâm sàng.Phòng Siêu âm+điện tim	1	16.800		16.800	13.440		x					x
238	Bộ + Tượng Hải thượng lãn ông	TS.CCDC,phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	32.132	32.132					x				x
239	Bàn mổ thủy lực đa năng	Ngoại phụ.phẫu thuật trị	1	20.000		20.000								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
240	Bàn làm việc HP sơn phủ PU chất liệu gỗ MDF gồm 1 học 3 ngăn kéo+ 1 tủ phụ	Giám đốc	1	27.480		27.480			x					x
241	Bàn là hơi công nghiệp	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	40.000	40.000									x
242	Bàn họp Hội trường ( Sơn PU-CT5022H2R8)	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	22.500	22.500		8.438		x					x
243	Bàn họp Hòa Phát sơn phủ PU kiểu tròn gồm 3 khối ghép thành, trên mặt bàn có các tấm da trang trí	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	28.460	28.460									x
244	2023.MÁY TINH XÁCH TAY HP	Trưởng phòng tổ chức-hành chính	1	12.500		12.500	5.000		x					x
245	2023.MÁY TINH XÁCH TAY HP	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp	1	12.500		12.500	5.000		x					x
246	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Ngoại Phụ.hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
247	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
248	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Phòng Trưởng khoa dược	1	14.000		14.000	5.600		x					x
249	2023.MÁY TINH SING PC i3103	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	1	14.000		14.000	5.600		x					x
250	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU	BP Hành chính (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	18.200		18.200	2.275							x
251	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU	P. Bảo chế.khoa dược	1	18.200		18.200	2.275							x
252	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU Sumikura APS/APO-H180	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	2	33.000		33.000	13.200							x
253	Hệ thống Camera nội soi Tai-Mũi-Họng	Khoa khám bệnh.phòng khám 3	1	178.000		178.000			x					x
254	Hệ thống báo cháy tự động	Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bang	1	71.340	71.340									x
255	Group 310-720p	KH- Phòng họp telehealth	1	152.955	152.955				x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
256	Giường y tế tay quay HK9005	Khoa Châm cứu.phòng cấp cứu	1	13.500	13.500									x
257	Giường điều trị từ trường toàn thân	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	94.500	94.500				x					x
258	Giường điện (Electric Hospital Bed)	Khoa Châm cứu.phòng cấp cứu	1	50.000	50.000									x
259	Đường ống nước	TS.CCDC.phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	27.050	27.050				x					x
260	Đường dây 22kv cấp điện cho trạm biến áp 250kVA và cài tạo, nâng cấp hệ thống điện nội bộ BV	Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bang	1	646.248	646.248									x
261	Điều hòa Sumikura 9000 BTU 2 chiều	Khoa Châm cứu.phòng cấp cứu	1	11.500		11.500	1.438							x
262	Điều hòa nhiệt độ Nagakawa 45000 BTU, 2 cục 2 chiều	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	32.500	32.500				x					x
263	Điều hòa nhiệt độ Nagakawa	Trường phòng kế toán	1	10.500		10.500			x					x
264	Điều hòa nhiệt độ Nagakawa	Khoa châm cứu.phòng hành chính	1	10.500	10.500									x
265	Điều hòa nhiệt độ Nagakawa	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	2	23.425	23.425									x
266	Điều hòa nhiệt độ Nagakawa	Phòng kế toán.Trang	1	10.500		10.500			x					x
267	Điều hòa nhiệt độ Koolman 12.000BTU	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	17.000		17.000			x					x
268	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều DaiKin 9.000BTU - PK 1,2,3 ( 2018 )	Khoa khám bệnh.phòng khám 1	1	16.750		16.750			x		x			
269	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều DaiKin 9.000BTU - PK 1,2,3 ( 2018 )	Khoa khám bệnh.phòng khám 3	1	16.750		16.750			x					x
270	Hệ thống Camera quan sát	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	97.823		97.823			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
271	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều DaiKin 9.000BTU - PK 1,2,3 ( 2018 )	Khoa khám bệnh.phòng khám 2	1	16.750		16.750			x					x
272	Hệ thống hiển thị gọi Bệnh nhân tại các phòng khám, phòng CLS	Khoa khám bệnh.phòng tiếp đón	1	33.825		33.825			x					x
273	Hệ thống sắc thuốc Hàn Quốc (3 nồi)	Khoa dược.phòng sắc máy	1	147.000	147.000				x					x
274	Máy điện xung đa năng sử dụng hệ điều hành WINDOW CE có giao diện tiếng Việt	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	174.700		174.700	41.928							x
275	Máy điện xung đa năng sử dụng hệ điều hành WINDOW CE có giao diện tiếng Việt	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	174.700		174.700	41.928							x
276	Máy điện xung đa năng sử dụng hệ điều hành WINDOW CE có giao diện tiếng Việt	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	174.700		174.700	41.928							x
277	Máy điện xung đa năng sử dụng hệ điều hành WINDOW CE có giao diện tiếng Việt	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	174.700		174.700	41.928							x
278	Máy điện xung đa năng sử dụng hệ điều hành WINDOW CE có giao diện tiếng Việt	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	174.700		174.700	41.928							x
279	Máy điện xung đa năng $\geq 2$ kênh độc lập (Máy điện xung kết hợp giác hút chân không $\geq 2$ kênh trị liệu)	Nội A.thủ thuật	1	149.000		149.000	35.760							x
280	Máy điện xung đa năng $\geq 2$ kênh độc lập (Máy điện xung kết hợp giác hút chân không $\geq 2$ kênh trị liệu)	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	149.000		149.000	35.760							x
281	Máy điện tim 12 kênh	Cận lâm sàng.Phòng Siêu âm+điện tim	1	169.700		169.700	40.728							x
282	Máy điện châm trị liệu đa năng không dùng kim Pointron-801-2017	Khoa khám bệnh.phòng ngoại trú	1	175.000		175.000								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
283	Máy điện châm trị liệu đa năng không dùng kim Pointron -801	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	175.000		175.000			x					x
284	Máy điện châm đa năng không dùng kim	Khoa nội nhi.phòng thủ thuật	1	98.000	98.000				x					x
285	Máy chủ IBM	P.Máy chủ (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	65.970	65.970									x
286	Máy chủ Dell Poweredge R430	P.Máy chủ (phòng kế hoạch tổng hợp)	1	129.200		129.200			x					x
287	Máy chiếu EPSON EB 2247U	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	39.500		39.500								x
288	Loa bass30	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	15.200		15.200	12.160							x
289	Kính hiển vi	Khoa cận lâm sàng. Phòng lấy máu+xét nghiệm	1	40.000	40.000									x
290	Hệ thống xử lý nước thải	Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bang	1	3.359.038	3.359.038									x
291	Hệ thống kéo dẫn cổ và cột sống với bàn nâng hạ độ cao bằng điện	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	158.000	158.000				x					x
292	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều Daikin 9.000BTU	Giám đốc	1	16.750		16.750								x
293	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều DaiKin 12.000BTU - Phòng thủ thuật+P hành chính ( 2018 )	Nội A.phòng hành chính	1	20.400		20.400			x					x
294	Điều hòa nhiệt độ Inverter 2 chiều DaiKin 12.000BTU - Phòng thủ thuật+P hành chính ( 2018 )	Nội A.thủ thuật	1	20.400		20.400			x					x
295	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 1	1	11.450		11.450	1.431							x
296	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 5	1	11.450		11.450	1.431							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
297	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU -Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 7	1	11.500		11.500			x					x
298	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU -Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 5	1	11.500		11.500			x					x
299	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU -Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 6	1	11.500		11.500			x					x
300	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng thủ thuật ( 2018 )	Khoa vật lý trị liệu.phòng điện máy (thủ thuật)	1	11.500		11.500								x
301	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 7,8 ( 2018 )	Nội A.phòng bệnh 7	1	11.500		11.500			x					x
302	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 7,8 ( 2018 )	Nội A.phòng bệnh 8	1	11.500		11.500			x					x
303	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Khoa Châm cứu.buồng bệnh 6	1	11.500		11.500			x					x
304	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Khoa Châm cứu.buồng bệnh 5	1	11.500		11.500			x					x
305	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 4,5,6 ( 2018 )	Khoa Châm cứu.buồng bệnh 4	1	11.500		11.500			x					x
306	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 2,3,6( 2018 )	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 6	1	11.500		11.500			x					x
307	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 2,3,6( 2018 )	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 2	1	11.500		11.500			x					x
308	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 9.000BTU - Buồng 2,3,6( 2018 )	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 3	1	11.500		11.500			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
309	Điều hòa nhiệt độ 2 chiều Sumikura 12.000BTU - Buồng 8 ( 2018 )	Khoa nội nhi.phòng thủ thuật	1	13.000		13.000								x
310	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU Sumikura APS/APO-H180	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	2	33.000		33.000	13.200							x
311	Điều hòa nhiệt độ 18000 BTU Sumikura APS/APO-H180	Khoa nội nhi.phòng hành chính	1	16.500		16.500	6.600							x
312	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Cận lâm sàng.Phòng X Quang	1	11.450		11.450	1.431							x
313	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 3	1	11.450		11.450	1.431							x
314	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 3	1	11.450		11.450	1.431							x
315	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 4	1	11.450		11.450	1.431							x
316	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 2 chiều	TS.CCDC.phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	25.182		25.182			x					x
317	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 2 chiều	Phòng Tổ chức - Hành chính.Tài sản tại hội trường	1	41.850		41.850			x					x
318	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 2 chiều	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	1	16.700		16.700			x					x
319	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 1 chiều 12.000HTU(BHXH)	TS.CCDC.phòng tổ chức - hành chính quản lý chung	1	16.450	16.450				x					x
320	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 1 chiều	Khoa dược.phòng cấp thuốc Nam Bắc	2	27.900		27.900			x					x
321	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN 1 chiều	Khoa dược.phòng cấp thuốc tân dược	1	13.950		13.950			x					x
322	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU Sumikura APS/APO-(h)092	Khoa nội nhi.phòng hành chính	3	33.000		33.000	13.200							x
323	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU Sumikura APS/APO-(h)092	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	4	44.000		44.000	17.600							x
324	Máy điều hòa không khí LG V13ENS1	Khoa vật lý trị liệu.phòng hành chính	1	11.700		11.700	7.313		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
325	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU Sumikura APS/APO-(h)092	Ngoại Phụ.hành chính	3	33.000		33.000	13.200							x
326	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa vật lý trị liệu.phòng từ trường (sóng ngắn)	1	11.450		11.450	1.431							x
327	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 2	1	11.450		11.450	1.431							x
328	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 1	1	11.450		11.450	1.431							x
329	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.phòng hành chính	1	11.450		11.450	1.431							x
330	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 1	1	11.450		11.450	1.431							x
331	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa Vật lý trị liệu.buồng bệnh 4	1	11.450		11.450	1.431							x
332	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa chăm cứu.phòng hành chính	4	45.800		45.800	5.725							x
333	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Khoa nội nhi.phòng buồng bệnh 5	1	11.450		11.450	1.431							x
334	Điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Ngoại Phụ.Buồng bệnh 2	1	11.450		11.450	1.431							x
335	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Khoa vật lý trị liệu.phòng tập vận động	1	31.000		31.000	4.650							x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Phạm Thị Mai

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Quỳnh Anh